

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2014

THÔNG TƯ**Hướng dẫn về thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc, chế độ quản lý tài chính và chế độ hạch toán, kế toán đối với Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá***Căn cứ Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày 18 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;**Căn cứ Quyết định số 47/2013/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá;**Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế;**Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc, chế độ quản lý tài chính và chế độ hạch toán, kế toán đối với Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá.***Chương I**
QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về:

1. Căn cứ tính và quản lý thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá (sau đây gọi tắt là Quỹ).
2. Quản lý nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và nguồn thu hợp pháp khác.
3. Quản lý tài chính đối với hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.
4. Quản lý tài chính đối với công tác quản lý, điều hành của Quỹ.
5. Chế độ kế toán, thống kê.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá.
2. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá; tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến nhập khẩu thuốc lá.

3. Tổ chức, cá nhân nhận tài trợ của Quỹ.

4. Tổ chức, cá nhân tài trợ cho Quỹ.

5. Cơ quan thuế, cơ quan hải quan và Kho bạc Nhà nước nơi cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá kê khai, nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu cung cấp thông tin và kiểm tra tình hình kê khai, nộp khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá (sau đây gọi tắt là khoản đóng góp bắt buộc).

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Quỹ

1. Hàng năm, Quỹ phải thực hiện cân đối nguồn tài chính và nhu cầu hoạt động, xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính và quyết toán tài chính. Ngoài các nguồn tài chính quy định tại Chương II và Chương III của Thông tư này, Nhà nước không cấp kinh phí từ ngân sách cho các hoạt động của Quỹ.

2. Quỹ được phép chuyển số thu khoản đóng góp bắt buộc quy định tại Chương II của Thông tư này và các khoản kinh phí năm trước sang năm kế tiếp để sử dụng cho hoạt động của Quỹ theo quy định tại Thông tư này.

3. Hàng năm, Quỹ xây dựng kế hoạch hoạt động theo quy định tại Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, kế hoạch thu, kế hoạch chi tài chính quy định tại Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ kèm theo thuyết minh chi tiết để gửi Bộ Y tế, Bộ Tài chính.

Thời hạn gửi kế hoạch hoạt động, kế hoạch thu, kế hoạch chi tài chính của năm lập kế hoạch là trước ngày 20 tháng 7 năm trước liền kề.

4. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động nghiệp vụ. Báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ do bộ phận kế toán Quỹ lập, có ý kiến của Ban Kiểm soát trước khi trình Hội đồng thông qua và Chủ tịch Hội đồng phê duyệt. Thời hạn gửi báo cáo tài chính là trước ngày 31 tháng 3 hàng năm. Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo.

5. Hoạt động của Quỹ phải được kiểm toán độc lập hàng năm và Quỹ gửi báo cáo kiểm toán đến Bộ Y tế, Bộ Tài chính cùng thời hạn với báo cáo tài chính.

6. Quỹ phải thực hiện nguyên tắc công khai, minh bạch trong quản lý tài chính như quy định về công khai, minh bạch ngân sách nhà nước.

Chương II

CĂN CỨ TÍNH VÀ QUẢN LÝ THU, NỘP KHOẢN ĐÓNG GÓP BẮT BUỘC

Điều 4. Căn cứ tính khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ

Căn cứ tính khoản đóng góp bắt buộc đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá và tỷ lệ đóng góp bắt buộc.

Khoản đóng góp bắt buộc = Tỷ lệ % đóng góp bắt buộc x giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt.

Trong đó:

- Tỷ lệ (%) đóng góp bắt buộc được thực hiện theo lộ trình: 1% từ ngày 01 tháng 5 năm 2013; 1,5% từ ngày 01 tháng 5 năm 2016; 2% từ ngày 01 tháng 5 năm 2019.
- Giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với thuốc lá thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt.

Điều 5. Hồ sơ, thời hạn và nơi nộp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc

1. Hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc gồm:

a) Đối với thuốc lá sản xuất trong nước (bao gồm cả thuốc lá mua để xuất khẩu nhưng được bán trong nước):

- Tờ khai khoản đóng góp bắt buộc theo mẫu số 01/ĐGBB ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt cùng kỳ.

b) Đối với thuốc lá nhập khẩu:

- Tờ khai khoản đóng góp bắt buộc theo mẫu số 02/ĐGBB ban hành kèm theo Thông tư này;

- Bản sao tờ khai hải quan đã đăng ký theo quy định của pháp luật hải quan.

Bản sao tài liệu quy định tại khoản này phải có xác nhận sao y bản chính của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá.

2. Thời hạn nộp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc:

Khoản đóng góp bắt buộc được khai cùng với thuế tiêu thụ đặc biệt do cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự khai, tự tính. Cụ thể:

a) Đối với thuốc lá nhập khẩu, hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc theo từng lần phát sinh và thời hạn nộp hồ sơ khoản đóng góp bắt buộc cho Quỹ là sau khi đăng ký tờ khai hải quan và trước khi thông quan giải phóng hàng;

b) Đối với thuốc lá sản xuất trong nước, khoản đóng góp bắt buộc được khai theo tháng và nộp chậm nhất là ngày thứ hai mươi của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc;

c) Đối với thuốc lá mua để xuất khẩu nhưng được bán trong nước, hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc được khai theo từng lần phát sinh và nộp chậm nhất là ngày thứ mười, kể từ ngày phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc. Ngày phát sinh nghĩa vụ đóng góp bắt buộc là ngày thuốc lá mua để xuất khẩu nhưng được bán trong nước;

d) Trường hợp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá chưa đúng quy định thì Quỹ có trách nhiệm yêu cầu hoàn thiện hồ sơ

bằng văn bản, gửi tới cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá có liên quan và thời hạn nộp lại, bổ sung hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc là 07 ngày kể từ ngày của công văn thông báo của Quỹ.

3. Nơi nộp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc:

a) Hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc theo thời hạn nộp quy định tại khoản 2 Điều này được gửi trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện, chuyển phát nhanh tới trụ sở Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá. Đối với trường hợp nộp qua bưu điện, chuyển phát nhanh thì ngày nộp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc được xác định là ngày Quỹ nhận được hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc và được xác nhận trên phiếu giao hàng của đơn vị dịch vụ chuyển phát nhanh.

b) Địa chỉ của Quỹ:

Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá - Bộ Y tế

Số 138A Giảng Võ - Hà Nội

Điện thoại/fax: 04.62733379

4. Thuốc lá sản xuất trong nước do cơ sở sản xuất bán hoặc ủy thác cho cơ sở kinh doanh xuất khẩu để xuất khẩu theo hợp đồng kinh tế thì không phải khai, nộp khoản đóng góp bắt buộc.

Điều 6. Thời hạn và tài khoản nộp khoản đóng góp bắt buộc

Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự nộp khoản đóng góp bắt buộc vào tài khoản của Quỹ cùng với thời điểm nộp thuế tiêu thụ đặc biệt. Cụ thể:

1. Đối với thuốc lá nhập khẩu, cơ sở nhập khẩu phải tự chịu trách nhiệm, tự nộp khoản đóng góp bắt buộc trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng. Cơ quan hải quan phối hợp với Quỹ theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.

2. Đối với thuốc lá sản xuất trong nước và đối với thuốc lá mua để xuất khẩu nhưng được bán trong nước, thời hạn nộp khoản đóng góp bắt buộc chậm nhất là ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư này.

3. Tài khoản của Quỹ để nộp khoản đóng góp bắt buộc:

Tên tài khoản: QUỸ PHÒNG CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Số tài khoản: 212-10-00-058986-8

Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Tây Hồ.

Địa chỉ NH: Số 47 Phan Đình Phùng, Hà Nội

Điều 7. Hạch toán khoản đóng góp bắt buộc

Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá được hạch toán khoản đóng góp bắt buộc vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp nếu có chứng từ nộp khoản đóng góp bắt buộc theo quy định.

Điều 8. Kiểm tra, hướng dẫn nộp khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá

1. Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá là đơn vị chủ trì thực hiện kiểm tra thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá; cơ quan thuế, cơ quan hải quan và Kho bạc Nhà nước phối hợp khi Quỹ có yêu cầu. Cơ quan thuế và cơ quan hải quan có trách nhiệm phối hợp với Quỹ để cung cấp thông tin về căn cứ tính thuế của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá có liên quan, số thuế tiêu thụ đặc biệt đã nộp để phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra việc khai, nộp khoản đóng góp bắt buộc.

2. Trường hợp qua kiểm tra, thanh tra thuế, hải quan phát hiện giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt chưa đúng quy định của pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt và phải điều chỉnh lại thì cơ quan thuế, cơ quan hải quan thông báo cho Quỹ.

3. Đối với thuốc lá nhập khẩu hoặc thuốc lá mua trong nước để xuất khẩu nhưng bán trong nước, sau khi có kết luận kiểm tra, thanh tra thuế, hải quan mà giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt làm căn cứ tính khoản đóng góp bắt buộc phải điều chỉnh lại thì cơ sở nhập khẩu, cơ sở bán trong nước điều chỉnh số phải nộp của khoản đóng góp bắt buộc chậm nhất là ngày thứ mười, kể từ ngày nhận được kết luận thanh tra, kiểm tra.

Đối với thuốc lá sản xuất trong nước, sau khi có kết luận kiểm tra, thanh tra thuế mà giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt làm căn cứ tính khoản đóng góp bắt buộc phải điều chỉnh lại thì cơ sở sản xuất thuốc lá điều chỉnh số phải nộp của khoản đóng góp bắt buộc vào tháng hoặc quý kế tiếp tháng hoặc quý nhận được kết luận kiểm tra, thanh tra thuế.

4. Kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2013, mọi vi phạm liên quan đến khoản đóng góp bắt buộc được xử lý theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

5. Quỹ có trách nhiệm thông báo cho cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá về địa điểm nhận hồ sơ khai khoản đóng góp bắt buộc và tài khoản của Quỹ để nộp khoản đóng góp bắt buộc.

Chương III

QUẢN LÝ NGUỒN TÀI CHÍNH KHÁC

Điều 9. Nguồn tài chính khác

1. Quỹ được tiếp nhận các khoản đóng góp tự nguyện, hiến tặng, tài trợ, viện trợ của tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật và nguồn thu hợp pháp khác quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá.